

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2020

V/v tranh chấp HNGĐ -

Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Hồng Thơ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng - Thư ký

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 111/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2020, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Dương Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Dương Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã Z, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H và anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 26/3/2013. Trong thời gian chung sống anh T không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên có những lời nói thô tục và đánh chị H. Khi chị H có thai con thứ 3 được vài tháng thì mẹ chồng đuổi chị ra khỏi nhà và chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong thời gian xa nhau, anh T qua nhà tiếp tục chửi bới, đe dọa đánh chị H nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, gồm: Dương Thái Khang, sinh ngày 15/5/2013; Dương Thái Bảo, sinh ngày 22/5/2014 và Dương Phúc An, sinh

ngày 27/9/2019; Hiện nay con chung Dương Thái Khang và Dương Thái Bảo đang sống với anh T; Dương Phúc An đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung Dương Phúc An và đồng ý để anh T tiếp tục nuôi Dương Thái Khang và Dương Thái Bảo.

Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con và chị cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn là anh Dương Văn T trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Anh T chỉ thừa nhận nhận đánh chị H một lần và chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ khoảng tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Tuy nhiên anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, mà anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị H giao Dương Phúc An cho anh nuôi dưỡng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, gồm: Dương Thái Khang, sinh ngày 15/5/2013; Dương Thái Bảo, sinh ngày 22/5/2014 và Dương Phúc An, sinh ngày 27/9/2019; Hiện nay con chung Dương Thái Khang và Dương Thái Bảo đang sống với anh T; Dương Phúc An đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi 03 con chung.

Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con và anh cũng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con*”. Bị đơn là anh Dương Văn T có địa chỉ Tổ 8, ấp 4, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị H và T tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 26/3/2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh T cùng trình bày thời gian đầu chung sống hạnh phúc,

nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ khoảng tháng 4 năm 2019 đến nay.

Tại phiên hòa giải thì anh T đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Nhưng anh T cũng thừa nhận là giữa vợ chồng không có cách nào hàn gắn tình cảm. Hơn nữa anh T nêu lý do không đồng ý ly hôn là chờ con chung Dương Phúc An đủ 36 tháng tuổi để anh tranh chấp quyền nuôi con với chị H là không phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị H và anh T hiện đã phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, gồm: Dương Thái Khang, sinh ngày 15/5/2013; Dương Thái Bảo, sinh ngày 22/5/2014 và Dương Phúc An, sinh ngày 27/9/2019; Hiện nay con chung Dương Thái Khang và Dương Thái Bảo đang sống với anh T; Dương Phúc An đang sống với chị H.

Xét thấy đối với 02 con chung tên: Dương Thái Khang, sinh ngày 15/5/2013 và Dương Thái Bảo, sinh ngày 22/5/2014; Hiện nay đang sống với anh T. Chị H và anh T thỏa thuận để anh T tiếp tục nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận này là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với Dương Phúc An, sinh ngày 27/9/2019 thì anh T và chị H đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, việc giao con chung cho anh T hay chị H nuôi thì phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con. Dương Phúc An hiện dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ để cháu có thể phát triển về mọi mặt. Hiện chị H là người đang trực tiếp nuôi con nên giao Dương Phúc An cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày là không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Chị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Dương Văn T.

- Về con chung: Giao Dương Phúc An, sinh ngày 27/9/2019 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T: Anh T được tiếp tục nuôi 02 con chung: Dương Thái Khang, sinh ngày 15/5/2013 và Dương Thái Bảo, sinh ngày 22/5/2014

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đền việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0008121, ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Phú Thọ

